

Số: *165*/KH-UBND

Phú Xuyên, ngày *19* tháng *4* năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023 – 2024

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 455/UBND-KGVX ngày 22/02/2023 về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 27/3/2023 về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/03/2023 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học và THCS;

Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023- 2024 trên địa bàn huyện Phú Xuyên, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao

chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai Kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: rõ tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm: Tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Các trường mầm non, tiểu học và THCS

1.1. Các trường phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức điều tra số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn được phân công, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh, số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

1.2. Căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn; Căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường chủ động xây dựng dự thảo kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Phòng GD&ĐT huyện

Tham mưu xây dựng Kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 trình UBND huyện phê duyệt.

2.1. Các căn cứ để xây dựng kế hoạch tuyển sinh:

- Văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;
- Dự thảo Kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn;
- Số trẻ điều tra ở từng độ tuổi trên địa bàn;
- Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia và Chương trình kiên cố hóa trường học của Thành phố;
- Phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu tuyển sinh phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của từng trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh; chỉ tiêu (*số lớp, số học sinh/lớp, số lớp được học 2 buổi/ngày*) phải phù hợp với

số phòng học của trường, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày;

- Phần đầu huy động ít nhất 50% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học ít nhất 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành Chương trình tiểu học được vào học lớp 6;

- Quan tâm tới con của các hộ dân thuộc diện tái định cư do giải phóng mặt bằng, con của công nhân tại các khu công nghiệp; tạo điều kiện cho học sinh dân tộc thiểu số, con các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào các trường công lập;

- Hạn chế học sinh trái tuyến ở những trường có số lớp quá cao; nếu số học sinh/lớp vượt so với quy định của Điều lệ trường học, Phòng Giáo dục và Đào tạo phải có văn bản báo cáo UBND huyện và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, không để xảy ra hiện tượng quá tải học sinh ở các trường học.

2.2. Nội dung kế hoạch tuyển sinh bao gồm:

- Phân chia địa bàn tuyển sinh, giao chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng trường;
- Đối tượng tuyển sinh, độ tuổi tuyển sinh;
- Quy định về số học sinh/lớp, số lớp của từng trường;
- Hồ sơ tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh;
- Yêu cầu các trường chuẩn bị đội ngũ giáo viên và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, thực hiện Quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục và chế độ thông tin báo cáo theo quy định;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

II. NỘI DUNG:

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non:

1.1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

1.2. Phối hợp với UBND xã, thị trấn; các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

1.3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và



diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo qui định.

1.4.Hồ sơ tuyển sinh:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;
- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

1.5.Phân tuyến, chỉ tiêu tuyển sinh:

- Theo phụ lục 1a kèm theo.
- Một số địa bàn đặc biệt (*thôn, xóm của xã/thị trấn giáp danh gần trường học hơn*) được phép tuyển sinh; nhưng được sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

1.6.Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước Chương trình lớp 1 cho trẻ.

1.7.Độ tuổi dự tuyển, số lượng trẻ:

- *Nhà trẻ:*
 - + Nhóm từ 3 đến 12 tháng tuổi: 15 trẻ/nhóm
 - + Nhóm từ 13 đến 24 tháng tuổi: 20 trẻ/nhóm
 - + Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 25 trẻ/nhóm.
- *Mẫu giáo:*
 - + Lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi: 25 trẻ/lớp
 - + Lớp mẫu giáo 4- 5 tuổi: 30 trẻ/lớp
 - + Lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi: 35 trẻ/lớp.

2. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6:

2.1.Địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh: Theo tuyến tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường (*Phụ kèm theo: 1b, 1c*).

2.2.Đối tượng:

- Tuyển sinh vào lớp 1 là những học sinh lớp 5 tuổi các trường mầm non năm học 2023-2024. Số học sinh/ lớp: Không vượt 35 HS/ lớp.
- Tuyển sinh vào lớp 6 là những học sinh đã hoàn thành Chương trình tiểu học. Số học sinh/ lớp: Không vượt 45 HS/ lớp.

2.3.Tuổi tuyển sinh

- Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2017*). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.
- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2012*)

+ Những trường hợp đặc biệt:

Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành Chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2.4. Phương thức tuyển sinh:

a) Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

b) Đối với THCS Trần Phú

- Địa bàn tuyển sinh: Gồm học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học cư trú trên địa bàn huyện Phú Xuyên.

- Đối tượng: Ưu tiên học sinh đạt kết quả cao trong 5 năm học tiểu học.

- **Thang điểm xét tuyển:**

+ Kết quả đánh giá các môn học Hoàn thành tốt; Phẩm chất năng lực tốt: (5 điểm)

+ Kết quả đánh giá các môn học Hoàn thành; Phẩm chất năng lực tốt: (3 điểm)

- **Điểm khuyến khích**

Cuộc thi có văn bản của Phòng, Sở GD&ĐT	Các sân chơi khác
+ HSG cấp huyện: 1 điểm/năm	+ HS có thành tích: 1 điểm/năm
+ HSG Thành phố: 2 điểm/năm	
+ HSG Quốc Gia: 3 điểm/năm	

- **Điểm ưu tiên:**

+ Con liệt sĩ (2 điểm)

+ Con Thương binh, bệnh binh, nhiễm chất độc Hóa học. (1 điểm)

2.5. Hồ sơ tuyển sinh

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên



hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- + Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- + Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- + Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

3. Thời gian tuyển sinh

3.1. Cấp Mã tuyển sinh¹: Các trường mầm non, tiểu học, THCS hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

3.2. Thời gian tuyển sinh:

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:**
 - + Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;
 - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;
 - + Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.
- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:** Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

Lưu ý:

- Các trường có số học sinh đăng ký vào lớp 1 và lớp 6 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh các CSGD căn cứ vào quy định hiện hành và xây dựng phương án trình UBND huyện (*qua phòng GD&ĐT*) báo cáo Sở GD&ĐT, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: Lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2023;

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2023;

- Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023; riêng đối với các

¹ Mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc số định danh cá nhân của học sinh) kèm mật khẩu trên cơ sở dữ liệu Ngành.

trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao;

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M02 đính kèm Kế hoạch này) các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp xã, thị trấn trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh), sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

1. Tham mưu UBND huyện Kế hoạch tuyển sinh, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tham mưu với UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo, kiểm tra công tác tuyển sinh, xây dựng Kế hoạch tuyển sinh trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách xã (thị trấn), tổ (xóm), các khu dân cư, khu công nghiệp mới đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phân mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn, số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

4. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

6. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên công thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

7. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm

học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

8. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (*đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định*), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội*).

9. Thành lập tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

10. Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

11. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

II. Các trường mầm non, tiểu học, THCS:

1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng Kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023- 2024 của trường, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Tham gia đầy đủ hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Phòng GD&ĐT tổ chức hướng dẫn.

2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

3. Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các

thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại,...* theo mẫu M0 đính kèm Công văn này), không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa số điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

6. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

7. Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Phòng Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập; thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (*đối với lớp 6*). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ

tiêu được giao.

9. Tổng hợp danh sách (theo mẫu 02 đính kèm) các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú để chủ động phối hợp với Công an các xã, thị trấn trên địa bàn rà soát, xác thực.

10. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

11. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

12. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn và báo cáo với phòng Giáo dục và Đào tạo.

III. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo công an xã, thị trấn phối hợp với các nhà trường trên địa bàn rà soát học sinh trong độ tuổi tuyển sinh đầu cấp đảm bảo chính xác. Xác minh thông tin về cư trú của học sinh trong thời gian tuyển sinh.

- Chỉ đạo đài truyền thanh địa phương tuyên truyền về Kế hoạch tuyển sinh của các trường đóng trên địa bàn.

- Đảm bảo an ninh, an toàn hỗ trợ nhà trường trong thời gian tuyển sinh

IV. Công an huyện:

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, làm rõ thông tin cư trú của học sinh trong quá trình tuyển sinh để đảm bảo thời gian tuyển sinh theo quy định. Trường hợp có sai lệch thông tin thì phải chủ động phối hợp xác minh, nếu phải cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân phải đi lại làm thủ tục, ký xác nhận theo danh sách và chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp

- Chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn công dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử VneID mức 2.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện việc rà soát đồng bộ dữ liệu học sinh và dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bảo mật thông tin học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 khi tiếp nhận từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn.



V. Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện

Tuyên truyền, chỉ đạo đài truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền và xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác tuyển sinh.

VI. Công ty điện lực Phú Xuyên

Đảm bảo điện lưới tại các cơ sở giáo dục trong suốt thời gian tuyển sinh.

VII. Các phòng, ban huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện nghiêm túc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024 của UBND huyện.

VIII. Chế độ báo cáo:

- Ngày 19/07/2023 nộp báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).

- Ngày 24/7/2023 nộp báo cáo chính thức công tác tuyển sinh về UBND huyện qua phòng GD&ĐT (*theo cấp học*).

Trên đây là Kế hoạch về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 của UBND huyện Phú Xuyên. Yêu cầu các cơ quan, phòng, ban, UBND các xã, thị trấn và ông (bà) Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|--------|
| - Sở GDĐT Hà Nội; | Đề b/c |
| - Thường trực HU, TT HĐND; | |
| - Lãnh đạo UBND huyện | Đề t/h |
| - UBND các xã, thị trấn; | |
| - Các CSGD; | |
| - Các bộ phận phòng GDĐT; | |
| - Lưu: VT. | |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Huy

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024**
(Kèm theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 19/04/2023 của UBND huyện)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 25/4	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (<i>mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú...</i>).
Chậm nhất 26/4	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh.
Trước 10/5	Trường MN, TH, THCS	Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 về Phòng GD&ĐT (<i>qua tổ chuyên môn</i>).
Trước 27/5	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp mã học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh.
25/5	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GD&ĐT. Báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch tuyển sinh của huyện.
Từ 10/6 12/6	Phòng GDĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1).
Trước 15/6	Phòng GDĐT, các trường	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh (nếu có)
Từ 16/6 18/6	Phòng GDĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 2). Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 19/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7- 09/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.
Từ 13/7 18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến.
Chậm nhất 19/07	Trường MN, TH, THCS	Phối hợp với Công an cấp xã trên đại bàn hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh. Báo cáo Phòng GD&ĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
20/7	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh Sở GD&ĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7 22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có).
Chậm nhất 23/7	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
31/7	Phòng GDĐT	Nộp Sở GD&ĐT báo cáo chính thức công tác tuyển sinh



Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn						Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, thị trấn, ...)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	M/G 3 tuổi	M/G 4 tuổi	M/G 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào M/G 3 tuổi	Số HS vào M/G 4 tuổi	Số HS vào M/G 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới		
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5 +6+7	9	10	11	12	13=9+10+ 11+12	14	15	16	17	18=14+15 +16+17	19	
Công lập	1	MN Bạch Hà	197	98	119	121	535	89	121	152	145	507	86	25	0	0	111	Xã Bạch Hà	
	2	MN Châu Can A	164	108	117	117	506	24	89	116	117	346	77	18	1	0	96	Thôn: Cổ Châu, Nghĩa Lập, Núi, Quán, Trung, Tư Can	
	3	MN Châu Can B	56	47	50	56	209	19	37	48	56	160	31	10	2	0	43	Thôn: Bài Lễ, Lễ Thượng, Cầu Gié	
	4	MN Chuyên Mỹ	130	131	108	129	498	128	105	125	115	473	70	19	1	1	91	Xã Chuyên Mỹ	
	5	MN Đại Thăng	182	84	93	108	467	51	71	84	94	300	78	3	0	0	81	Xã Đại Thăng	
	6	MN Đại Xuyên	188	126	116	120	550	19	103	116	120	358	90	23	0	0	113	Xã Đại Xuyên	
	7	MN Hoàng Long	162	77	96	107	442	98	96	107	98	399	62	7	0	0	69	Xã Hoàng Long	
	8	MN Hồng Minh	218	101	123	111	553	63	79	123	111	376	97	22	0	0	119	Xã Hồng Minh	
	9	MN Hồng Thái	155	77	92	70	394	97	83	73	80	333	69	11	11	0	91	Xã Hồng Thái	
	10	MN Khai Thái	165	120	145	128	558	18	89	128	124	359	81	30	10	0	121	Xã Khai Thái	
	11	MN Minh Tân	131	140	197	197	665	19	97	118	137	371	80	25	15	0	120	Xã Minh Tân	
	12	MN Nam Phong	124	64	77	62	327	17	42	67	62	188	57	20	5	0	82	Xã Nam Phong	
	13	MN Nam Tiến A	93	68	78	90	329	22	56	55	63	196	45	0	0	0	45	Thôn: Văn Minh, Nhân Vực, Chanh Thôn- xã Nam Tiến	
	14	MN Nam Tiến B	78	42	40	28	188	18	40	33	22	113	35	4	2	1	42	Thôn: Đại Già, Thụy Phú, Cát Bi, Đê Thám- xã Nam Tiến	
	15	MN Nam Triều	129	85	88	79	381	24	85	88	79	276	65	0	0	0	65	Xã Nam Triều	
	16	MN Phú Túc	253	130	130	107	620	74	116	127	106	423	116	14	3	1	134	Xã Phú Túc	
	17	MN Phú Yên	141	90	100	85	416	30	82	105	89	306	57	15	0	0	72	Xã Phú Yên	
	18	MN Phúc Tiến	262	146	162	150	720	37	116	160	150	463	100	30	2	0	132	Xã Phúc Tiến	
	19	MN Phương Dục	194	147	156	148	645	100	120	141	142	503	94	27	0	0	121	Xã Phương Dục	
	20	MN Quang Lăng	169	80	86	88	423	40	60	79	88	267	58	20	7	0	85	Xã Quang Lăng	
	21	MN Quang Trung	85	46	40	45	216	25	50	59	56	190	55	1	0	0	56	Xã Quang Trung	
	22	MN Sơn Hà	186	78	93	108	465	53	74	80	95	302	59	11	0	0	70	xã Sơn Hà	
	23	MN Sao Mai	44	29	23	38	134	8	40	49	62	159	20	11	0	0	617	Tổ dân phố Giây-Cơ khí, Tiểu khu Đường - Thị trấn Phú Minh	
	24	MN Tân Dân	189	98	118	83	488	20	60	113	87	280	80	38	13	0	131	Xã Tân Dân	
	25	MN Tri Thủy	216	131	140	144	631	18	88	90	101	297	97	18	8	0	123	Xã Tri Thủy	
	26	MN Tri Trung	118	47	60	52	277	40	46	60	52	198	78	1	0	0	79	Xã Tri Trung	
	27	MN Trung Tâm					0	62	65	54	47	228	39	15	0	0	54	Địa bàn huyện Phú Xuyên	

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (Xã, thị trấn, ...)	
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới		
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5 +6+7	9	10	11	12	13=9+10+ 11+12	14	15	16	17	18=14+15 +16+17	19	
	28	MN Thị trấn Phú Minh	15	27	33	32	107	42	52	69	85	248	13	8	0	0	21	Tiểu khu: Phú Gia, Phú Thịnh-Thị trấn Phú Minh	
	29	MN Thị trấn Phú Xuyên	256	133	147	141	677	61	114	147	141	463	134	19	0	0	153	Thị trấn Phú Xuyên	
	30	MN Văn Hoàng	75	62	50	67	254	30	55	48	66	199	41	7	2	1	51	Xã Văn Hoàng	
	31	MN Văn Từ	163	86	89	71	409	28	81	89	71	269	58	5	0	0	63	Xã Văn Từ	
		Tổng Cộng lập	4538	2698	2966	2882	13084	1374	2412	2903	2861	9550	2122	457	82	4	3251		
		Tổng Ngoại CL	0	0	0	0	0	29	41	77	79	226	15	2	25	3	45	45	Xã Minh Tân
		Tổng Quận, Huyện	4538	2698	2966	2882	13084	1403	2453	2980	2940	9776	2137	459	107	7	3296		

NGƯỜI LẬP BẢNG



Vũ Văn Đoàn

Ngày 19 tháng 04 năm 2023
TRƯỞNG PHÒNG




Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (Xã, thị trấn, ...)

UBND HUYỆN PHÚ XUYỀN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1b)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 19/04/2023 của UBND huyện Phú Xuyên)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra	Chi tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, thị trấn, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	TH Bạch Hà	127	4	127	Xã Bạch Hà		31.8
	2	TH Châu Can	219	6	209	Xã Châu Can		34.8
	3	TH Chuyên Mỹ	117	4	117	Xã Chuyên Mỹ		29.3
	4	TH Đại Thắng	99	3	99	Xã Đại Thắng		33
	5	TH Đại Xuyên	150	4	140	Xã Đại Xuyên		35
	6	TH Hoàng Long	132	4	98	Xã Hoàng Long		24.5
	7	TH Hồng Minh	178	5	154	Xã Hồng Minh		30.8
	8	TH Hồng Thái	81	3	81	Xã Hồng Thái		27
	9	TH Khai Thái	170	6	170	Xã Khai Thái		28.3
	10	TH Minh Tân A	160	6	160	Thôn Kim Quy, Đồng Ngạc, Bái Xuyên, Tân Tiến, Thành lập 1, Thành lập 2 - xã Minh Tân		26.7
	11	TH Minh Tân B	66	2	66	Thôn Mai Trang - Thôn Trần Quy - xã Minh Tân		33
	12	TH Nam Phong	76	3	76	Xã Nam Phong		25.3
	13	TH Nam Tiến A	86	3	86	Thôn Văn Minh, Nhân Vực, Chanh Thôn- xã Nam Tiến		28.7
	14	TH Nam Tiến B	33	1	33	Thôn Đại Gia, Thụy Phú, Cát Bì, khu vực Dê Thảm - xã Nam Tiến		33
	15	TH Nam Triều	91	3	91	Xã Nam Triều		30.3
	16	TH Phú Túc	147	5	147	Xã Phú Yên		29.4
	17	TH Phú Yên	107	3	105	Xã Phúc Tiến		35
	18	TH Phúc Tiến	160	5	160	Xã Phú Túc		32
	19	TH Phương Dực	168	6	153	Xã Phương Dực		25.5
	20	TH Quang Lãng	88	3	88	Xã Quang Lãng		29.3
	21	TH Quang Trung	61	2	61	Xã Quang Trung		30.5
	22	TH Sơn Hà	81	3	81	Xã Sơn Hà		27
	23	TH Tân Dân	121	4	121	Xã Tân Dân		30.3
	24	TH Tri Thủy	148	5	148	Xã Tri Thủy		29.6

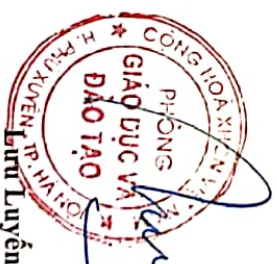
Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, thị trấn, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	25	TH Tri Trung	72	2	56	Xã Tri Trung		28
	26	TH Thị trấn Phú Minh	115	3	105	Thị trấn Phú Minh		35
	27	TH Thị trấn Phú Xuyên	210	6	210	Thị trấn Phú Xuyên		35
	28	TH Văn Hoàng	79	3	79	Xã Văn Hoàng		26.3
	29	TH Văn Từ	91	3	91	Xã Văn Từ		30.3
	Tổng C.lập		3433	110	3312			30.1
	Tổng Quận, Huyện		3433	110	3312			30.1

NGƯỜI LẬP BẢNG



Vũ Văn Đoàn

Ngày 19 tháng 04 năm 2023
TRƯỞNG PHÒNG



Lưu Luyến

UBND HUYỆN PHÚ XUYỀN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

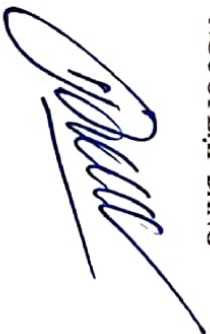
(Mẫu Phụ lục 1c)

GAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 19/04/2023 của UBND huyện Phú Xuyên)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, thị trấn, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	1	THCS Bạch Hà	141	4	141	Xã Bạch Hà		35.3
	2	THCS Châu Can	245	6	241	Xã Châu Can		40.2
	3	THCS Chuyên Mỹ	180	4	171	Xã Chuyên Mỹ		42.8
	4	THCS Đại Thăng	151	4	145	Xã Đại Thăng		36.3
	5	THCS Đại Xuyên	144	4	141	Xã Đại Xuyên		35.3
	6	THCS Hoàng Long	168	4	161	Xã Hoàng Long		40.3
	7	THCS Hồng Minh	188	5	188	Xã Hồng Minh		37.6
	8	THCS Hồng Thái	148	4	145	Xã Hồng Thái		36.3
	9	THCS Khai Thái	183	5	181	Xã Khai Thái - Phú Xuyên - Hà Nội, thôn Vân Nghệ - Mai Động - Kim Động - Hưng Yên		36.2
	10	THCS Minh Tân	305	7	305	Xã Minh Tân		43.6
	11	THCS Nam Phong	74	2	68	Xã Nam Phong		34
	12	THCS Nam Tiến	194	5	185	Xã Nam Tiến		37
	13	THCS Nam Triều	138	3	111	Xã Nam Triều		37
	14	THCS Phú Túc	213	4	168	Xã Phú Túc		42
	15	THCS Phú Yên	153	3	130	Xã Phú Yên		43.3
	16	THCS Phúc Tiến	214	5	204	Xã Phúc Tiến		40.8
	17	THCS Phương Dục	213	5	213	Xã Phương Dục		42.6
	18	THCS Quang Lăng	124	3	124	Xã Quang Lăng		41.3
	19	THCS Quang Trung	79	2	75	Xã Quang Trung		37.5
	20	THCS Sơn Hà	118	3	110	Xã Sơn Hà		36.7
	21	THCS Tân Dân	209	5	205	Xã Tân Dân		41
	22	THCS Trần Phú		5	200	Địa Bàn huyện Phú Xuyên		40
	23	THCS Tri Thủy	202	5	202	Xã Tri Thủy		40.4
	24	THCS Tri Trung	81	2	81	Xã Tri Trung		40.5
	25	THCS Thị trấn Phú Minh	184	4	165	Thị Trấn Phú Minh		41.3
	26	THCS Thị trấn Phú Xuyên	277	4	160	Xã Phú Xuyên		40

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chi tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, thị trấn, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớ p
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	27	THCS Văn Hoàng	103	3	103	Xã Văn Hoàng		34.3
	28	THCS Văn Từ	125	3	118	Xã Văn Từ		39.3
	Tổng Công lập		4554	113	4441			39.3
	Tổng Quận, Huyện		4554	113	4441			39.3

NGƯỜI LẬP BẢNG



Vũ Văn Doãn

Ngày 19 tháng 04 năm 2023
TRƯỞNG PHÒNG



Lưu Luyện